

Đồng Nai, ngày 28 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án dự án đầu tư, xây dựng, nâng cấp Hạ tầng Khu trung tâm hành chính huyện Long Thành tại xã An Phước, thị trấn Long Thành, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;



Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024;

Trên cơ sở Văn bản thẩm định số Văn bản số 184/STC-HĐTĐGD ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 67/TTr-STNMT ngày 18 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, nâng cấp Hạ tầng Khu Trung tâm hành chính huyện Long Thành tại xã An Phước, thị trấn Long Thành, tỉnh Đồng Nai, với các nội dung sau:

1. Thông tin về khu đất định giá:

a) Vị trí khu đất: xã An Phước, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành; được xác định theo tờ Trích lục và đo chỉnh lý khu đất bản đồ địa chính số 6522-6523-6524/2018, tỷ lệ 1:500 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành thực hiện ngày 12/6/2018, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh ký xác nhận ngày 12/6/2018.

b) Diện tích và mục đích định giá: 11.810,70 m² (danh sách các thửa đất đề nghị định giá kèm theo Báo cáo số 279/BC-TTPTQĐ ngày 29/8/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Long Thành).

2. Phê duyệt phương án giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án dự án đầu tư, xây dựng, nâng cấp Hạ tầng Khu Trung tâm hành chính huyện Long Thành tại xã An Phước, thị trấn Long Thành, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Đường giao thông | Vị trí | Giá đất định giá |
|-----|--|--------|------------------|
| I | Thị trấn Long Thành | | |
| 1 | Đất ở đô thị | | |
| 1.1 | Đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Trường Chinh) | 1 | 17.101.000 |

| STT | Đường giao thông | Vị trí | Giá đất định giá |
|-----|---|--------|------------------|
| 1.2 | Đường Hai Bà Trưng (đoạn từ đường Lê Duẩn đến ranh xã Lộc An) | 1 | 17.101.000 |
| | | 4 | 7.339.000 |
| 1.3 | Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến đường Lý Thái Tổ) | 1 | 17.101.000 |
| 1.4 | Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường Võ Thị Sáu) | 1 | 13.464.000 |
| 1.5 | Đường Lý Tự Trọng (đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Lê Quang Định) | 1 | 9.838.000 |
| | | 2 | 6.998.000 |
| | | 3 | 6.004.000 |
| 2 | Đất nông nghiệp | | |
| 2.1 | Đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm | 1 | 2.419.000 |
| | | 2 | 1.620.000 |
| | | 3 | 1.370.000 |
| 2.2 | Đất rừng trồng sản xuất | 1 | 2.419.000 |
| | | 2 | 1.620.000 |
| II | Xã An Phước | | |
| 1 | Đất ở nông thôn | | |
| 1.1 | Đường Chu Văn An (đoạn từ ranh xã An Phước đến suối Quán Thủ) | 2 | 6.508.000 |
| | | 3 | 4.876.000 |
| | | 4 | 4.254.000 |
| 1.2 | Quốc lộ 51 (Quốc lộ 51A từ Mũi Tàu đến giáp thị trấn Long Thành) | 2 | 6.427.000 |
| | | 3 | 4.876.000 |
| | | 4 | 4.254.000 |
| 2 | Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, cây lâu năm | 2 | 1.186.000 |
| | | 3 | 955.000 |
| | | 4 | 793.000 |



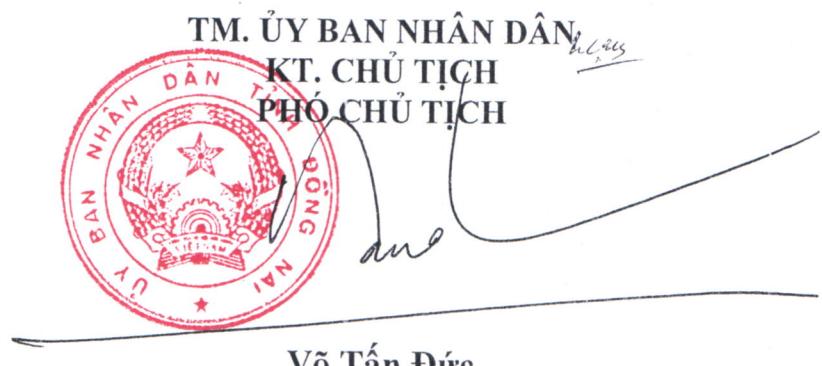
Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Long Thành tính toán lập phương án bồi thường theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Long Thành, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ huyện Long Thành, Chủ tịch UBND thị trấn Long Thành, Chủ tịch UBND xã An Phước các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.



Võ Tân Đức